

Số: 112./2022/CV-TNS

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 3/2022 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. BCTC quý 3/2022:

- BCTC quý 3/2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước?

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lạ Chi Thu Hằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS
HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

Số: 113/2022/CV-TNS
V/v: Giải trình thông tin trên Báo
cáo tài chính giữa niên độ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2022

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings ("**Công ty**") xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings xin giải trình thông tin trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2022 như sau:

1. Tại báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2022

Bảng so sánh số liệu giữa Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2022 với Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2021

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2022	Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2021	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	116.694.896.543	149.339.909.603	-32.645.013.060	-22%
Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3	29.725.303.066	6.853.277.729	22.872.025.337	334%

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế trên báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2022 thấp hơn lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế trên báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2021 là hơn 32,6 tỷ VND, tương đương giảm 22%. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3 trên báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2022 cao hơn lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3 trên báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2021 là hơn 22,87 tỷ, tương đương 334%. Nguyên nhân chủ yếu là do trong lũy kế từ đầu năm 2022 Công ty mẹ TNS Holding phát sinh thêm khoản lãi vay từ trái phiếu và tổng chi phí tài chính kết hết quý 3/2022 là 44,19 tỷ cùng kỳ lũy kế chi phí tài chính hết quý 3/2021 chỉ là 8,1 tỷ, đồng thời chi phí quản lý lũy kế hết quý 3/2022 là 3,58 tỷ trong khi đó lũy kế chi phí quản lý của quý 3 năm 2021 là 1,1 tỷ. Trong quý 3/2022, Công ty mẹ TNS Holdings có doanh thu tài chính là 43,37 tỷ từ việc hiện thực hóa khoản đầu tư dài hạn và lãi cho vay, hợp tác đầu tư. Trong khi đó, trong Quý 3 năm 2021, chỉ có khoản cổ tức từ công ty CP Đầu tư và Quản lý BĐS TN Property Managemet là 13,4.

2. Tại báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022

Bảng so sánh số liệu giữa Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 với Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2021

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022	Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2021	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	94.584.904.387	77.787.137.304	16.797.767.083	22%
Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3	62.142.492.133	29.617.356.413	32.525.135.720	110%

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế trên báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 cao hơn lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế trên báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2021 là hơn 16,8 tỷ VND, tương đương mức tăng 22%. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3 trên báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 cao hơn lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3 trên báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2021 là hơn 32,5 tỷ VND, tương đương mức tăng 110%. Nguyên nhân là do trong Quý 3 năm 2022, Các công ty con của Công ty có mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management đã kí mới hợp đồng vận hành thêm một số các dự án khu nhà ở bên cạnh các dự án cũ vẫn tiếp tục vận hành đồng thời, Công ty mẹ TNS Holdings ghi nhận doanh thu tài chính là 43,37 tỷ từ việc hiện thực hóa khoản đầu tư dài hạn và lãi cho vay, hợp tác đầu tư.

Trên đây là toàn bộ giải trình thông tin trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2022 của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình trong văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS
TỔNG GIÁM ĐỐC



Ta Thị Thu Hằng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS
HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

Số: 114.../2022/CV-TNS
V/v: Làm rõ thông tin trên Báo
cáo tài chính Quý 3 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2022;

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings (mã CK "TN1") xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings xin bổ sung thông tin về giao dịch với bên liên quan trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 như sau:

1. Tại BCTC Riêng Quý 3 năm 2022:

Giao dịch phát sinh:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền	Ghi chú
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Công ty con	Doanh thu phí cung cấp dịch vụ	5.836.511.552	Doanh thu phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng 01/2020-TNSHOLDINGS-TNS PROPERTY/HDDV
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Công ty con	Doanh thu từ cổ tức	120.219.538.268	Đây là cổ tức TNS Holdings được chia theo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management về việc phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2021.
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Công ty con	Góp vốn	8.427.500.000	TNS Holdings góp vốn bằng bù trừ công nợ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1612/2021/HĐCNCP
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp C - One	Công ty con	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp C - One	378.680.983	Số dư phải thu về phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng



Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền	Ghi chú
				01/2020-TNSHOLDINGS-TNSCLEAN/HDDV
Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ Nhất Việt	Công ty con	Doanh thu phí cung cấp dịch vụ	1.291.841.614	Doanh thu phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng 01/2020-TNSHOLDINGS-NHATVIET/HDDV

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền phải thu/ (phải trả)	Ghi chú
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Công ty con	Phải thu phí cung cấp dịch vụ	8.554.555.540	Số dư phải thu về phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng 01/2020-TNSHOLDINGS-TNS PM/HDDV
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt	Công ty con	Phải thu phí cung cấp dịch vụ	2.022.446.644	Số dư phải thu về phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng 01/2020-TNSHOLDINGS-NHATVIET/HDDV
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp C - One	Công ty con	Phải thu phí cung cấp dịch vụ	1.082.448.778	Số dư phải thu về phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng 01/2020-TNSHOLDINGS-TNSCLEAN/HDDV
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ V- One	Công ty con	Phải thu phí cung cấp dịch vụ	56.860.304	Số dư phải thu về phí dịch vụ hỗ trợ quản lý mà TNS Holdings thực hiện cho công ty con theo hợp đồng 01/2020-TNSHOLDINGS-VONE/HDDV
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Công ty con	Phải thu về quản lý vốn tập trung	27.719.074.717	Số dư phải thu tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Công ty con	Phải thu tiền chia cổ tức	34.211.664.888	Tiền cổ tức được chia trong kỳ chưa thu từ công ty con

Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng MANPRO	Công ty con	Phải thu về quản lý vốn tập trung	32.759.639.611	Số dư phải thu tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng MANPRO	Công ty con	Phải thu khác	57.223.084	Lãi tiền quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại & Tư vấn đấu thầu, thẩm định giá	Công ty con	Phải thu về quản lý vốn tập trung	2.505.127.826	Số dư phải thu tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại & Tư vấn đấu thầu, thẩm định giá	Công ty con	Phải thu khác	813.089	Lãi tiền quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần TNTech	Công ty con	Phải thu về quản lý vốn tập trung	10.804.307.181	Số dư phải thu tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ V-one	Công ty con	Phải trả về quản lý vốn tập trung	17.276.621.092	Số dư phải trả tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ V-one	Công ty con	Phải trả khác	6.250.144	Lãi tiền quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt	Công ty con	Phải trả về quản lý vốn tập trung	13.679.855.625	Số dư phải trả tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Nhất Việt	Công ty con	Phải trả khác	8.454.8.8	Lãi tiền quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp C-One	Công ty con	Phải trả về quản lý vốn tập trung	14.547.907.778	Số dư phải trả tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công ty Cổ phần TNTech	Công ty con	Phải trả khác	573.351	Lãi tiền quản lý vốn tập trung
Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bảo Vệ Nhất Việt	Công ty con	Phải trả về quản lý vốn tập trung	16.981.124.442	Số dư phải trả tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công Ty Cổ Phần Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tntalent	Công ty con	Phải trả về quản lý vốn tập trung	8.000.000.000	Số dư phải trả tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Quản Lý Vận Hành Khu Công Nghiệp IMC	Công ty con	Phải trả về quản lý vốn tập trung	4.900.000.000	Số dư phải trả tiền quản lý vốn tập trung theo Hợp đồng quản lý vốn tập trung
Nguyễn Việt Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	Phải trả khác	13.050.000	Tiền gửi xe
Công ty Cổ phần Bất động sản Xây dựng Hưng Thịnh	Cùng thành viên HĐQT	Phải trả về phát hành trái phiếu	61.800.000.000	Phải trả về phát hành trái phiếu

673;
NG
) PH
G MAIL
HOLD
DA -

2. Tại BCTC Hợp nhất Quý 3 năm 2022

Giao dịch phát sinh:

Bên liên quan với TN1	Mối quan hệ với TN1	Công ty giao dịch	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền	Ghi chú
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCons Việt Nam	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.675.666	Doanh thu phí thu hộ tiền điện văn phòng
	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng MANPRO	Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.421.029.645	Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án xây dựng
Công ty Cổ phần Dịch vụ và nền tảng tài chính Kỹ thuật số TNEX	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Doanh thu cung cấp dịch vụ	74.289.672	Doanh thu phí thu hộ tiền điện văn phòng
	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công Ty Cổ Phần Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tntalent	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.343.992.877	Doanh thu dịch vụ nhân sự
Công ty Cổ phần Đầu tư và cho thuê tài sản TNL	Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan từ ngày 23 tháng 6 năm 2022)	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Doanh thu cung cấp dịch vụ	47.688.982.016	Doanh thu quản lý tòa nhà
Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam	Công ty mẹ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Doanh thu cung cấp dịch vụ	166.997.870	Doanh thu thu phí thu hộ tiền điện văn phòng
Công ty Cổ phần đầu tư Bắc Trường Tiền	Bên liên quan khác	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Doanh thu khác	857.770.992	Doanh thu thu phí thu hộ tiền điện văn phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng TNPower	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại & Tư vấn đấu thầu, thẩm định giá	Doanh thu khác	187.560.000	Doanh thu dịch vụ thẩm định

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

Bên liên quan với TN1	Mối quan hệ với TN1	Công ty giao dịch	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền phải thu/ (phải trả)	Ghi chú
Công ty Cổ phần Đầu tư và cho thuê tài sản TNL	Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan từ ngày 23 tháng 6 năm 2022)	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Phải thu bên liên quan	52.666.674.756	Phải thu tiền cung cấp dịch vụ quản lý vận hành Bất động sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCons Việt Nam	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Phải thu bên liên quan	8.420.359	Phải thu tiền điện nước
		công Ty Cổ Phần Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tntalent	Phải thu bên liên quan	2.400.000	Phải thu tiền cung cấp dịch vụ đào tạo
		Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng MANPRO	Phải thu bên liên quan	15.063.577.050	Phải thu tiền cung cấp dịch vụ quản lý xây dựng
Công ty Cổ phần Đầu tư TNG Holdings Việt Nam	Công ty mẹ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải thu bên liên quan	34,989,070	Phải thu phí thu hộ tiền điện văn phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Nền tảng Tài chính Kỹ thuật số TNEX	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Phải thu bên liên quan	19.309.991	Phải thu tiền điện nước
		công Ty Cổ Phần Quản Trị Nguồn Nhân Lực Tntalent	Phải thu bên liên quan	1.454.447.877	Phải thu tiền cung cấp dịch vụ đào tạo, nhân sự
		Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại & Tư vấn đấu thầu, thẩm định giá	Phải thu bên liên quan	7.344.001	Phải thu phí thẩm định giá
Công ty Cổ phần đầu tư Bắc Trường Tiền	Bên liên quan khác	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Phải thu bên liên quan	1.883.951.021	Phải thu phí thu hộ tiền điện văn phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê	Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan từ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN	Phải trả bên liên quan	853.252.422	Phải trả TNL tiền khách hàng đặt cọc Bất động sản



Bên liên quan với TN1	Mối quan hệ với TN1	Công ty giao dịch	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền phải thu/ (phải trả)	Ghi chú
Tài sản TNL	ngày 23 tháng 6 năm 2022)	Property Management			
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư & Phát Triển Bất Động Sản VN GATEWAY	Bên liên quan khác	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải trả bên liên quan	44.373.922	Phải trả tiền điện nước
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư TNG Holdings Việt Nam	Công ty mẹ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải trả bên liên quan	72.681.250	Phải trả khác
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TNPOWER	Cùng thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải trả bên liên quan	4.350.000	Phải trả khác
Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê Tài sản TNL	Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan từ ngày 23 tháng 6 năm 2022)	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property Management	Phải trả bên liên quan	23.558.238.128	Phải trả tiền điện nước vận hành tòa nhà
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư & Phát Triển Bất Động Sản VN GATEWAY	Bên liên quan khác	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải trả bên liên quan	3.387.699.368	Phải trả tiền điện nước vận hành tòa nhà
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TNCons Việt Nam	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại & Tư vấn đấu thầu, thẩm định giá	Phải trả bên liên quan	3.607.097.233	Phải trả tiền cung cấp dịch vụ
	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải trả bên liên quan	14.428.590	Phải trả tiền cung cấp dịch vụ
	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt	Công ty Cổ phần TNTech	Phải trả bên liên quan	872.340.831	Phải trả tiền cung cấp dịch vụ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Cho thuê Tài sản TNL	Cùng người đại diện pháp luật (bên liên quan từ ngày 23	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Phải trả bên liên quan	28.872.972.861	Phải trả tiền điện nước vận hành tòa nhà tại Nguyễn Công Trứ

Bên liên quan với TN1	Mối quan hệ với TN1	Công ty giao dịch	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền phải thu/ (phải trả)	Ghi chú
	tháng 6 năm 2022)				
Nguyễn Việt Sơn	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản TN Property	Cổ tức phải trả	1.222.118.266	Tiền cổ tức
Nguyễn Việt Sơn	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	Phải trả khác	13.050.000	Phải trả tiền gửi xe
Công ty Cổ phần Bất động sản Xây dựng Hưng Thịnh	Cùng thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	Phải trả về phát hành trái phiếu	61.800.000.000	Phải trả về phát hành trái phiếu

Trong 9 tháng đầu năm 2022 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings không có giao dịch nào khác với Bên liên quan của Công ty ngoài những giao dịch và số dư với các Bên liên quan vào thời điểm cuối giai đoạn tài chính nêu trên.

Công ty đã thực hiện thuyết minh thông tin giao dịch các Bên liên quan theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 Biểu mẫu Báo cáo tài chính – Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và quy định của Chuẩn mực Kế toán số 26 – Thông tin về các Bên liên quan, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình trong văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

TM CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Chữ ký)

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TNS HOLDINGS

(Chữ ký)

Ta Thị Thu Hằng

(Chữ ký)